

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BA TÔ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 61/CV-CT

Ba Tô, ngày 26 tháng 3 năm 2026

V/v đánh giá hiệu quả hoạt động
và xếp loại doanh nghiệp năm
2025 của Công ty TNHH MTV
Lâm nghiệp Ba Tô

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin quản lý đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1266/UBND-KTTH ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao một số chỉ tiêu định hướng năm 2026 cho các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô (*cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025*) đã được kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 18035-TC/BC-AUD ngày 18/3/2026 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Tư vấn AUD Việt Nam thực hiện;

Thực hiện Công văn số 1976/STC-ĐKKD ngày 20/03/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu;

Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 và đăng ký chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2026 được thể hiện qua biểu mẫu như sau:

1. Biểu số: 02.C Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025.
2. Biểu số: 02.D Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích năm 2025
3. Biểu số: 02.Đ Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2025.
4. Biểu số: 05A Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025.
5. Biểu số: 05B Đánh giá kết quả hoạt động của người quản lý doanh nghiệp năm 2025.

6. Biểu số: 05.A1 Bảng đăng ký chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2026.

(Có biểu mẫu kèm theo hồ sơ đánh giá xếp loại năm 2025 và đăng ký chỉ tiêu kế hoạch năm 2026).

Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô kính đề nghị Sở Tài chính xem xét tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định về kết quả đánh giá hiệu quả, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 và đăng ký chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2026 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô.

Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô kính đề nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Kiểm soát viên công ty;
- Lưu VT-CT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Đỗ Kim Bửu

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BA TÔ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Biểu số 02.C

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số: 61/CV-CT ngày 26/3/2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô)

DVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm X-2	Cùng kỳ năm X-1	Thực hiện năm 2025		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm X-2	Cùng kỳ năm X-1	Kế hoạch
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng SXSP chủ yếu (gỗ keo) tính m3	139,50	395,63	1.150,00	1.150,00	824,37	290,67	100,00
2. Sản lượng tiêu thụ Diện tích Cung ứng DVMT rừng (Ha)	1.274,00	1.270,76	1.708,72	1.707,88	134,06	134,40	99,95
2. Sản lượng d.tích QLBV rừng tự nhiên(Ha)	5.683,73	5.671,88	5.671,88	5.668,65	99,73	99,94	99,94
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.449,73	2.405,50	4.200,00	4.899,73	200,01	203,69	116,66
2. Giá vốn hàng bán	114,35	31,70	557,29	557,29	487,35	1.758,01	100,00
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.335,38	2.373,80	3.642,71	4.342,44	185,94	182,93	119,21
4. Doanh thu hoạt động tài chính	0,24	18,83	23,0	27,48	11.451,25	145,95	119,49
5. Chi phí tài chính		18,50					
6. Chi phí bán hàng	-	291,30	160,0	162,78		0,56	101,74
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.296,20	2.025,70	3.448,21	4.144,46	180,49	204,59	120,19
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39,42	57,13	57,50	62,68	159,01	109,71	109,01
9. Thu nhập khác							

10. Chi phí khác							
11. Lợi nhuận khác	-	-		-			
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39,42	57,13	57,50	62,68	159,01	109,71	109,01
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7,88	11,43	11,50	6,27	79,50	54,86	54,50
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-		-				
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	31,54	45,70	46,00	56,41	178,88	123,43	122,63

GHI CHÚ: Cột (1), (2): Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính doanh nghiệp đã được kiểm toán.

Người Lập Biểu



Nguyễn Văn Vinh

Ba Tô, Ngày 26 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch công ty



Đỗ Kim Bẩy

PHỤ LỤC

Biểu số 02.D

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số: 61/CV-CT ngày 26/3/2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô)

Đơn vị tính: ha

Chỉ tiêu	Kế hoạch (Ha)	Thực hiện(Ha)	Tỷ lệ TH so với KH (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm?	5.671,88	5.668,65	99,94	99,94
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?				
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?				
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	3.403,13	3.401,19	99,94	99,94
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	3.403,13	3.401,19	99,94	99,94

Ghi chú: Doanh thu thực hiện các sản phẩm dịch vụ công ích (Từ nguồn hỗ trợ kinh phí QLBRV theo TT 12/BNNPTNT ngày 20/09/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Người Lập Biểu



Nguyễn Văn Vinh

Ba Tô, Ngày 26 tháng 3 năm 2026



Đỗ Kim Bẩy

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP BA TÔ

Ban hành kèm theo thông tư số: 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

Biểu số 02.Đ

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số: 61/CV-CT ngày 26/3/2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô)

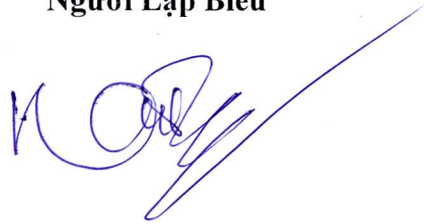
DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
1. Thuế	59,94	362,29	121,89	300,34
- Thuế GTGT		250,88		250,88
- Thuế TNDN	4,22	10,24	18,17	(3,71)
- Thuế Xuất, nhập khẩu				
*) Thuế TNCN	55,72	84,67	87,22	53,17
Thuế đất và tiền thuê đất		14,50	14,50	-
- Các khoản thuế khác		2,00	2,00	
2. Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
*/ Phí, lệ Phí			-	-
- Các khoản phải nộp khác (Tiền thuê đất)			-	-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				-
Tổng cộng	59,94	362,29	121,89	300,34

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2025*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	437,44	-	-	437,44
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	52,64	45,70	35,39	62,95
3. Quỹ thưởng VCQLDN	-	-	-	
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)

Người Lập Biểu

Nguyễn Văn Vinh*Ba Tô, Ngày 26 tháng 3 năm 2026***Chủ tịch công ty****Đỗ Kim Bửu**

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP BA TÔ

(Ban hành theo Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài chính)

Biểu số 03

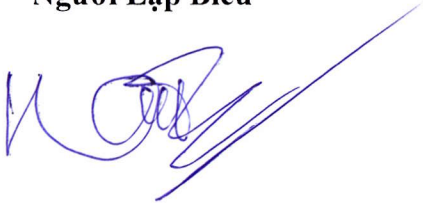
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH
ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025.
(Kèm theo Công văn số: 61/CV-CT ngày 26/3/2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Số phải nộp ngân sách	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô	4.927,21	56,41	362,3		

Đánh giá và kiến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu: Trong đó cần đánh giá mức độ mất an toàn về tài chính: cảnh báo tăng cường giám sát hay đưa vào diện giám sát đặc biệt

Người Lập Biểu



Nguyễn Văn Vinh

Ba Tô, Ngày 26 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch công ty



Đỗ Kim Bầy

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP BA TÔ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

PHỤ LỤC
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số: 61/CV-CT ngày 26/3/2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô)

Biểu số 05.A

Chỉ tiêu 1(tr.đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập										Khả năng thanh toán nợ đến hạn							
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NợNH (lần)					
			KH	TH	KH	TH	KH	TH									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
4.200	4.927,21	A	46,00	56,41	2.499,53	2.504,74	1,84	2,2522	A	3.051	2.109	1,45		A	A	B	A
		1							2					3	4	5	Chung

Ghi chú: Doanh thu thực hiện năm 2025 có ghi nhận doanh thu kinh phí bảo vệ rừng

Người lập biểu

Nguyễn Văn Vinh

Ba Tô, Ngày 26 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch công ty



Đỗ Kim Bầy

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP BA TÔ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

PHỤ LỤC

Biểu số 05.A1

BẢNG ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số: 61/CV-CT ngày 26/3/2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô)

<u>Chỉ tiêu 1(tr.đồng)</u>			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập																	
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại			
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NợNH (lần)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
5.390		A	70		2.455		2,85		A	2.850	1.920	1,5		A	A	B	A

Ghi chú: Doanh thu dự kiến trên cơ sở thực tế tại doanh nghiệp có tính doanh thu kinh phí bảo vệ rừng 2026

Người Lập Biểu

Nguyễn Văn Vinh

Ba Tô, Ngày 26 tháng 03 năm 2026

Chủ tịch công ty



Đỗ Kim Bảy

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP BA TÔ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

PHỤ LỤC
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2025.
(Kèm theo Công văn số: 61/CV-CT ngày 26/3/2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô)

Biểu số 05.B

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp	Xếp loại hoạt động Người quản lý Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô	1,84	2,25	122,4	A	A	A

Ghi chú: Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người quản lý được phân loại theo các mức độ:
Thực hiện tốt, Không thực hiện tốt và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Người Lập Biểu



Nguyễn Văn Vinh

Ba Tô, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch công ty



Đỗ Kim Bầy